

Quảng Ngãi, ngày 03 tháng 8 năm 2018

Số: 21 /KH-ĐGS

KẾ HOẠCH

Giám sát về việc thực hiện Dự án 1, Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu

SỞ LAO ĐỘNG TB & XH QUẢNG NGÃI **Quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020**
trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh

ĐẾN Số:.....

Ngày: 07/8/2018

Chuyển: Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập Đoàn giám sát của Ban Dân

Lưu hồ sơ số: tộc HĐND tỉnh về việc thực hiện Dự án 1 (chương trình 30a) Dự án 2 (chương

trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh, Đoàn giám sát xây dựng kế hoạch giám sát như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

Nhằm xem xét, đánh giá sát đúng việc thực hiện Dự án 1, Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh; qua giám sát, phân tích làm rõ kết quả đã đạt được, chưa đạt được và nguyên nhân; đề xuất, kiến nghị với các cấp có thẩm quyền có chủ trương, biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao hiệu quả quản lý, thực hiện trong thời gian đến.

2. Yêu cầu:

Giám sát có trọng tâm, trọng điểm, sát thực tế; đánh giá đúng thực trạng, khách quan, đúng chính sách, pháp luật; kịp thời báo cáo kết quả giám sát cho Thường trực HĐND tỉnh và xây dựng báo cáo kết quả giám sát trình HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2018.

II. Nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát:

1. Nội dung, phạm vi giám sát: Việc thực hiện Dự án 1, Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi, từ năm 2016 đến năm tháng 6/2018 trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh.

2. Đối tượng giám sát: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh, UBND các huyện miền núi và UBND một số xã thuộc các huyện miền núi của tỉnh.

III. Phương thức và thời gian giám sát:

1. Đoàn giám sát xem xét báo cáo của các đối tượng giám sát, hồ sơ tài liệu có liên quan. Thời gian thực hiện: Từ ngày 27/8 – 07/9/2018.

2. Đoàn giám sát trực tiếp làm việc với các đối tượng giám sát; xem xét thực tế, nghe ý kiến của người dân về thực hiện Dự án trên địa bàn. Thời gian thực hiện: **Từ ngày 10/9 đến 31/10/2018** (có lịch làm việc kèm theo).

3. Đoàn giám sát xây dựng báo cáo dự thảo kết quả giám sát; tổ chức cuộc họp lấy ý kiến các cơ quan liên quan để hoàn chỉnh Báo cáo kết quả giám sát. Thời gian thực hiện: **Trước ngày 20/11/2018**.

IV. Thành phần Đoàn giám sát, làm việc với Đoàn giám sát:

1. Đoàn giám sát theo Quyết định số **26/QĐ-HĐND** ngày **02** tháng 8 năm 2018 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh.

2. Thành phần làm việc với Đoàn giám sát:

- Khi Đoàn giám sát làm việc với cơ quan, đơn vị: Đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị, các phòng chức năng và cán bộ trực thuộc có liên quan (do cơ quan, đơn vị mời).

- Khi Đoàn giám sát làm việc với UBND huyện: Đại diện lãnh đạo UBND, UBMTTQVN, các hội, đoàn thể huyện; các phòng, ban liên quan trực thuộc huyện (do UBND huyện mời).

- Khi Đoàn giám sát làm việc với UBND xã: Đại diện lãnh đạo Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN, các hội, đoàn thể xã; các bộ phận liên quan trực thuộc xã (do UBND xã mời).

- Khi xem xét thực tế tại công trình, dự án và một số hộ dân: Đại diện Lãnh đạo UBND huyện; đại diện Lãnh đạo UBND, các hội, đoàn thể liên quan của xã và cán bộ thôn nơi có công trình, dự án (do UBND huyện mời hoặc chỉ đạo UBND xã, thị trấn mời).

3. Mời Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi tham dự trong quá trình giám sát (để đưa tin).

V. Tổ chức thực hiện:

1. Đoàn giám sát xây dựng đề cương báo cáo giám sát và lịch giám sát gửi đến các cơ quan, địa phương **trước ngày 05/8/2018**. Các thành viên Đoàn giám sát bố trí thời gian nghiên cứu các báo cáo, tài liệu liên quan (do Ban Dân tộc của HĐND tỉnh gửi đến), tham gia đầy đủ các buổi làm việc của Đoàn giám sát.

2. Đề nghị các đối tượng giám sát:

- Xây dựng báo cáo theo Đề cương báo cáo gửi kèm theo Kế hoạch này đảm bảo đầy đủ nội dung, chính xác số liệu và cung cấp đầy đủ các tài liệu có liên quan, gửi về Ban Dân tộc HĐND tỉnh đúng thời gian (**trước ngày 27/8/2018**). Đồng thời, gửi về địa chỉ Email: lhquanhdnd@gmail.com. Trong quá trình giám sát có những vấn đề phát sinh thì các đối tượng giám sát có trách nhiệm báo cáo bổ sung theo yêu cầu của Đoàn giám sát.

- Phân công một đồng chí Lãnh đạo tham dự các buổi làm việc của Đoàn giám sát trong quá trình giám sát tại cơ quan, đơn vị, địa phương; mời các thành

phần có liên quan (như khoản 2, mục IV của Kế hoạch này) tham dự các buổi làm việc của Đoàn giám sát tại cơ quan, đơn vị, địa phương và khảo sát thực tế.

3. Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh phân công cán bộ, chuyên viên tham mưu, giúp việc và đảm bảo các điều kiện cần thiết cho hoạt động của Đoàn giám sát./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các đối tượng giám sát;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, Phòng Tổng hợp, Phòng HC-TC-QT;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH Quảng Ngãi
- Lưu: VT, q18.

TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN



TRƯỞNG BAN DÂN TỘC
Hồ Ngọc Thịnh



**LIÊN HIỆP GIÁM SÁT ĐỢT 1 CỦA ĐOÀN GIÁM SÁT
CỦA BAN DÂN TỘC HÒND TỈNH**
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 21./KH-ĐGS ngày 03/8/2018 của Đoàn giám sát Ban Dân tộc HÒND tỉnh)

Ngày, tháng, năm/ các buổi làm việc		Nội dung làm việc	Thành phần làm việc
1. Làm việc với UBND xã Trà Thọ, huyện Tây Trà			
11/9/2018 Thứ ba	Buổi sáng	Khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân.	- Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 26/QĐ-HÒND; - Đại diện UBND huyện, các phòng chuyên môn liên quan; - Đại diện Đảng ủy, HÒND, UBND, UBMTTQVN, các hội đoàn thể xã và cán bộ liên quan.
	Buổi chiều	- Từ 14 h – 15 h 30: Khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân. - 15h30 – 17h00: Nghe UBND xã giải trình theo yêu cầu của Đoàn giám sát	
2. Làm việc với UBND xã Trà Khê, huyện Tây Trà			
12/9/2018 Thứ tư	Buổi sáng	Khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân.	- Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 26/QĐ-HÒND; - Đại diện UBND huyện, các phòng chuyên môn liên quan; - Đại diện Đảng ủy, HÒND, UBND, UBMTTQVN, các hội đoàn thể xã và cán bộ liên quan.
	Buổi chiều	- Từ 14 h – 15 h 30: Khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân. - 15h30 – 17h00: Nghe UBND xã giải trình theo yêu cầu của Đoàn giám sát	
3. Làm việc với UBND xã Trà Bùi, huyện Tây Bồng			
13/9/2018 Thứ năm	Buổi sáng	Khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân.	- Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 26/QĐ-HÒND; - Đại diện UBND huyện, các phòng chuyên môn liên quan; - Đại diện Đảng ủy, HÒND, UBND, UBMTTQVN, các hội đoàn thể xã và cán bộ liên quan.
	Buổi chiều	- Từ 14 h – 15 h 30: Khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân. - 15h30 – 17h00: Nghe UBND	

		xã giải trình theo yêu cầu của Đoàn giám sát	
4. Làm việc với UBND xã Trà Lâm, huyện Tây Bồng			
14/9/2018 Thứ sáu	Buổi sáng	Làm việc với UBND xã Trà Hiệp: - Khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân.	- Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 26/QĐ-HĐND; - Đại diện UBND huyện, các phòng chuyên môn liên quan; - Đại diện Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN, các hội đoàn thể xã và cán bộ liên quan.
	Buổi chiều	- Từ 14 h – 15 h 30: Khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân. - 15h30 – 17h00: Nghe UBND xã giải trình theo yêu cầu của Đoàn giám sát.	
5. Làm việc với UBND huyện Tây Trà:			
18/9/2018 Thứ ba	Buổi sáng	Nghe UBND huyện giải trình theo yêu cầu của Đoàn giám sát.	- Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 26/QĐ-HĐND; - Đại diện HĐND, UBND, UBMTTQVN, các hội đoàn thể huyện và các phòng chuyên môn liên quan.
6. Làm việc với UBND huyện Trà Bồng:			
18/9/2018 Thứ ba	Buổi chiều	Nghe UBND huyện giải trình theo yêu cầu của Đoàn giám sát.	- Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 26/QĐ-HĐND; - Đại diện HĐND, UBND, UBMTTQVN, các hội đoàn thể huyện và các phòng chuyên môn liên quan.
7. Làm việc với UBND xã Ba Khâm, huyện Ba Tơ			
19/9/2018 Thứ tư	Buổi sáng	Khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân.	- Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 26/QĐ-HĐND; - Đại diện UBND huyện, các phòng chuyên môn liên quan; - Đại diện Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN, các hội đoàn thể xã và cán bộ liên quan.
	Buổi chiều	- Từ 14 h – 15 h 30: Khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân. - 15h30 – 17h00: Nghe UBND xã giải trình theo yêu cầu của Đoàn giám sát.	

8. Làm việc với UBND xã Ba Điền, huyện Ba Tơ			
20/9/2018 Thứ năm	Buổi sáng	Khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân.	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 26/QĐ-HĐND; - Đại diện UBND huyện, các phòng chuyên môn liên quan; - Đại diện Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN, các hội đoàn thể xã và cán bộ liên quan.
	Buổi chiều	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 14 h – 15 h 30: Tiếp tục khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân. - 15h30 – 17h00: Nghe UBND xã giải trình theo yêu cầu của Đoàn giám sát. 	
9. Làm việc với UBND huyện Ba Tơ			
21/9/2018 Thứ sáu	Buổi sáng	Nghe UBND huyện giải trình theo yêu cầu của Đoàn giám sát.	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 26/QĐ-HĐND; - Đại diện HĐND, UBND, UBMTTQVN, các hội đoàn thể huyện và các phòng chuyên môn liên quan.
10. Làm việc với UBND xã Sơn lập, huyện Sơn Tây			
25/9/2018 Thứ ba	Buổi sáng	Khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân.	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 26/QĐ-HĐND; - Đại diện UBND huyện, các phòng chuyên môn liên quan; - Đại diện Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN, các hội đoàn thể xã và cán bộ liên quan.
	Buổi chiều	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 14 h – 15 h 30: Tiếp tục khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân. - 15h30 – 17h00: Nghe UBND xã giải trình theo yêu cầu của Đoàn giám sát. 	
11. Làm việc với UBND xã Sơn Bua, huyện Sơn Tây			
26/9/2018 Thứ tư	Buổi sáng	Khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân.	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 26/QĐ-HĐND; - Đại diện UBND huyện, các

	Buổi chiều	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 14 h – 15 h 30: Tiếp tục khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân. - 15h30 – 17h00: Nghe UBND xã giải trình theo yêu cầu của Đoàn giám sát. 	<ul style="list-style-type: none"> phòng chuyên môn liên quan; - Đại diện Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN, các hội đoàn thể xã và cán bộ liên quan.
12. Làm việc với UBND xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà			
27/9/2018 Thứ năm	Buổi sáng	Khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân.	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 26/QĐ-HĐND; - Đại diện UBND huyện, các phòng chuyên môn liên quan; - Đại diện Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN, các hội đoàn thể xã và cán bộ liên quan.
	Buổi chiều	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 14 h – 15 h 30: Tiếp tục khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân. - 15h30 – 17h00: Nghe UBND xã giải trình theo yêu cầu của Đoàn giám sát. 	
13. Làm việc với UBND xã Sơn Thành, huyện Sơn Hà			
28/9/2018 Thứ sáu	Buổi sáng	Khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân.	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 26/QĐ-HĐND; - Đại diện UBND huyện, các phòng chuyên môn liên quan; - Đại diện Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN, các hội đoàn thể xã và cán bộ liên quan.
	Buổi chiều	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 14 h – 15 h 30: Tiếp tục khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân. - 15h30 – 17h00: Nghe UBND xã giải trình theo yêu cầu của Đoàn giám sát. 	
14. Làm việc với UBND huyện Sơn Tây			
02/10/2018 Thứ ba	Buổi sáng	Nghe UBND huyện giải trình theo yêu cầu của Đoàn giám sát.	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 26/QĐ-HĐND; - Đại diện HĐND, UBND, UBMTTQVN, các hội đoàn thể huyện và các phòng chuyên môn liên quan.

15. Làm việc với UBND huyện Sơn Hà			
	Buổi chiều	Nghe UBND huyện giải trình theo yêu cầu của Đoàn giám sát.	- Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 26/QĐ-HĐND; - Đại diện HĐND, UBND, UBMTTQVN, các hội đoàn thể huyện và các phòng chuyên môn liên quan .
16. Làm việc với UBND xã Long Mai, huyện Minh Long			
03/10/2018 Thứ tư	Buổi sáng	Khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân.	- Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 26/QĐ-HĐND; - Đại diện UBND huyện, các phòng chuyên môn liên quan; - Đại diện Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN, các hội đoàn thể xã và cán bộ liên quan.
	Buổi chiều	- Từ 14 h – 15 h 30: Tiếp tục khảo sát, xem xét thực tế công trình, dự án và nghe ý kiến của người dân. - 15h30 – 17h00: Nghe UBND xã giải trình theo yêu cầu của Đoàn giám sát.	
17. Làm việc với UBND huyện Minh Long			
04/10/2018 Thứ năm	Buổi sáng	Nghe UBND huyện giải trình theo yêu cầu của Đoàn giám sát.	- Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 26/QĐ-HĐND; - Đại diện HĐND, UBND, UBMTTQVN, các hội đoàn thể huyện và các phòng chuyên môn liên quan .
18. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn			
04/10/2018 Thứ năm	Buổi chiều	Làm việc với Sở: Nội dung làm việc theo Kế hoạch số 21/KH-ĐGS ngày 03/8/2018	- Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 26/QĐ-HĐND; - Đại diện lãnh đạo Sở và các phòng liên quan
19. Ban Dân tộc tỉnh			
05/10/2018 Thứ sáu	Buổi sáng	Làm việc với Ban: Nội dung làm việc theo Kế hoạch số 21/KH-ĐGS ngày 03/8/2018	- Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 26/QĐ-HĐND; - Đại diện lãnh đạo Ban và các phòng liên quan
20. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội			
05/10/2018 Thứ sáu	Buổi chiều	Làm việc với Sở: Nội dung làm việc theo Kế hoạch số 21/KH-ĐGS ngày 03/8/2018	- Thành phần Đoàn giám sát theo Quyết định số 26/QĐ-HĐND; - Đại diện lãnh đạo Sở và các phòng liên quan

Chú ý:

1. **Thời gian làm việc hằng ngày:** - Buổi sáng bắt đầu lúc 8 giờ - 11 giờ 30;
- Buổi chiều bắt đầu lúc 14 giờ - 17 giờ 00.
 2. Ngoài việc giám sát theo lịch nêu trên, nếu xét thấy cần thiết thì Đoàn giám sát sẽ bổ sung thời gian giám sát, đối tượng giám sát (đợt 2).
-



ĐỀ TÀI BÁO CÁO CỦA SỞ LAO ĐỘNG - TB & XH

việc thực hiện Dự án 1 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số .21../KH-ĐGS ngày.03./8/2018 của Đoàn giám sát của Ban Dân tộc HDND tỉnh)

I. Công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành và hướng dẫn tổ chức thực hiện

1. Báo cáo cụ thể các văn bản tham mưu cho cơ quan thẩm quyền ban hành chính sách, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện Dự án 1 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 – 2018 trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh.

2. Báo cáo cụ thể các văn bản do Sở hướng dẫn tổ chức thực hiện Dự án 1 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 – 2018 trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh.

3. Báo cáo cụ thể công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Dự án 1.

II. Kết quả thực hiện

1. Tiểu Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng các huyện miền núi

a) Nguồn vốn: Tổng nguồn vốn thực hiện Tiểu dự án 1 từ năm 2016 đến năm 2018 (Vốn đầu tư phát triển; vốn sự nghiệp); trong đó:

- Vốn Trung ương:

- Vốn địa phương: + Vốn tỉnh

+ Vốn huyện

+ Vốn xã

- Vốn lồng ghép các chương trình mục tiêu khác (nếu có)

- Vốn đóng góp của hộ dân

- Vốn huy động khác

b) Nội dung hỗ trợ:

- Đầu tư xây dựng bao nhiêu công trình, trong đó: Bao nhiêu công trình giao thông, bao nhiêu công trình thủy lợi, bao nhiêu công trình trường học, bao nhiêu công trình y tế.... Bao nhiêu công trình đã hoàn thành; bao nhiêu công trình chuyên tiếp; bao nhiêu công trình khởi công mới.

- Đầu tư duy tu, bảo dưỡng bao nhiêu công trình, trong đó: Bao nhiêu công trình giao thông, bao nhiêu công trình thủy lợi, bao nhiêu công trình trường học,

bao nhiêu công trình y tế.... Bao nhiêu công trình đã hoàn thành; bao nhiêu công trình chuyển tiếp; bao nhiêu công trình khởi công mới.

c) Đánh giá kết quả thực hiện:

- Về tiến độ và kết quả giải ngân hàng năm, đạt % so với kế hoạch, riêng năm 2018 (đến 30/6/2018);

- Về chất lượng đầu tư công trình; chất lượng duy tu, bảo dưỡng công trình;

- Về hiệu quả kinh tế - xã hội do các công trình đem lại.

2. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các huyện nghèo.

a) Nguồn vốn: Tổng nguồn vốn thực hiện hỗ trợ Tiểu dự án 3 từ năm 2016 đến năm 2018, trong đó: Năm 2016....., năm 2017....., năm 2018.....

Chia nguồn vốn:

- Vốn Trung ương:

- Vốn địa phương: + Vốn tỉnh

+ Vốn huyện

+ Vốn xã

- Vốn lồng ghép các chương trình mục tiêu khác (nếu có)

- Vốn đóng góp của hộ dân

- Vốn huy động khác

b) Nội dung hỗ trợ:

- *Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế*: Hỗ trợ cái gì, bao nhiêu, cho bao nhiêu hộ hưởng lợi? Báo cáo chi tiết, cụ thể từng nội dung hỗ trợ theo từng năm 2016, 2017 và 2018 (Chi tiết báo cáo ra phụ lục)

- *Nhân rộng mô hình giảm nghèo*: Nhân rộng bao nhiêu mô hình, mô hình gì, quy mô (Diện tích, số hộ hưởng lợi...); báo cáo chi tiết, cụ thể từng mô hình theo từng năm 2016, 2017 và 2018 (Chi tiết báo cáo ra phụ lục)

c) Đánh giá kết quả thực hiện:

- Về tiến độ và kết quả giải ngân hàng năm, đạt % so với kế hoạch, riêng năm 2018 (đến 30/6/2018);

- Về hiệu quả kinh tế - xã hội.

3. Tiểu dự án 4: Hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài

a) Nguồn vốn: Tổng nguồn vốn thực hiện hỗ trợ Tiểu dự án 4 từ năm 2016 đến năm 2018, trong đó: Năm 2016....., năm 2017....., năm 2018.....

b) Nội dung hỗ trợ:

- , Hỗ trợ được bao nhiêu lao động thuộc hộ nghèo đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;

- Hỗ trợ được bao nhiêu lao động thuộc hộ cận nghèo đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;

- Hỗ trợ được bao nhiêu lao động thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;

- Số lao động đã xuất khẩu lao động; trong đó năm 2016, năm 2017, năm 2018

- Số cán bộ, tuyên truyền viên cơ sở được tập huấn nâng cao năng lực

- Số lượt người lao động được tư vấn giới thiệu việc làm sau khi về nước

c) Đánh giá kết quả thực hiện:

- Về tiến độ và kết quả giải ngân hằng năm, đạt % so với kế hoạch, riêng năm 2018 (đến 30/6/2018);

- Về hiệu quả kinh tế - xã hội: Mức độ thu nhập của lao động xuất khẩu, bình quân /tháng, trong đó cao nhất là bao nhiêu triệu đồng, thấp nhất là bao nhiêu triệu đồng; số lao động xuất khẩu đã thoát nghèo (so % với tổng số lao động xuất khẩu); số lao động xuất khẩu có thu nhập cao, sau khi về nước trở nên khá, giàu (% so với tổng số lao động xuất khẩu về nước trong giai đoạn 2016 – 2018).

III. Đánh giá chung việc thực hiện Dự án 1 từ năm 2016 đến tháng 30/6/2018

1. Ưu điểm

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

b) Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

- Nguyên nhân chủ quan

3. Biện pháp khắc phục

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Trung ương

2. Đối với HĐND tỉnh

3. Đối với UBND tỉnh

4. Đối với các sở, ngành chức năng của tỉnh

5. Đối với UBND các huyện miền núi

Chú ý:

- Báo cáo số liệu chi tiết của Tiêu Dự án 1, 3, 4 theo từng năm theo biểu mẫu số 1.

- Báo cáo số liệu tổng hợp từ năm 2016 đến 30/6/2018 theo biểu mẫu số 2

- Đề nghị Sở gửi kèm theo báo cáo các văn bản, tài liệu liên quan, bao gồm:

+ Các quyết định phân bổ vốn, kinh phí của Trung ương;

+ Các quyết định phân bổ vốn, kinh phí của UBND tỉnh;

+ Các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh do Sở hoặc Ban tham mưu;

+ Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, kết luận (nếu có) của Sở

(Trong quá trình giám sát thực tế, Đoàn giám sát có thể yêu cầu cơ quan, đơn vị được giám sát báo cáo bổ sung nội dung khi thấy cần thiết)

**Tổng hợp kết quả thực hiện Dự án 1 thuộc Chương trình mục tiêu giảm
nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2016 -2020
trên địa bàn các huyện miền núi của tỉnh**

TT	Tên dự án	Đơn vị tính	Kế hoạch 3 năm	Kết quả thực hiện Chương trình	
				Từ năm 2016 đến tháng 7/2018	% so với kế hoạch 3 năm
1	2	2	3	4	5=4/3
	Dự án 1 (Chương trình 30a)				
I	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các huyện nghèo				
1	Tổng ngân sách, trong đó:	Triệu đồng			
	- Đầu tư phát triển	Triệu đồng			
	- Sự nghiệp	Triệu đồng			
1.1	Ngân sách trung ương, trong đó:	Triệu đồng			
	- Đầu tư phát triển	Triệu đồng			
	- Sự nghiệp	Triệu đồng			
1.2	Ngân sách địa phương, trong đó:	Triệu đồng			
	- Đầu tư phát triển	Triệu đồng			
	- Sự nghiệp	Triệu đồng			
1.3	Đóng góp của người dân	Triệu đồng			
1.4	Huy động nguồn khác	Triệu đồng			
2	Kết quả thực hiện				
2.1	Số công trình đầu tư được khởi công mới, trong đó (theo từng loại công trình)	Công trình			
	Công trình			
	Công trình			
2.2	Số công trình được đầu tư chuyển tiếp, trong đó (theo từng loại công trình)	Công trình			
	Công trình			
	Công trình			
2.3	Số công trình được duy tu bảo dưỡng, trong đó: (theo từng loại công trình)	Công trình			
	Công trình			
	Công trình			
II	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn				

	huyện nghèo			
1	Tổng ngân sách	Triệu đồng		
1.1	Ngân sách trung ương	Triệu đồng		
1.2	Ngân sách địa phương	Triệu đồng		
1.3	Đóng góp của người dân	Triệu đồng		
1.4	Huy động nguồn khác	Triệu đồng		
2	Kết quả thực hiện			
	- Số dự án PTSX	Dự án		
	+ Số hộ được hỗ trợ	Hộ		
	+ Số dự án được triển khai (theo từng loại dự án)	Dự án		
	- Số mô hình NRMHGN	Mô hình		
	+ Số hộ được hỗ trợ	Hộ		
	+ Số mô hình được triển khai (theo từng loại mô hình)	Mô hình		
III	Tiểu dự án 4: Hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài			
1	Tổng ngân sách, Trong đó	Triệu đồng		
	- Ngân sách Trung ương	Triệu đồng		
	- Ngân sách địa phương	Triệu đồng		
	- Huy động nguồn khác	Triệu đồng		
2	Kinh phí giải ngân	Triệu đồng		
	- Chia theo nguồn ngân sách			
	+ Ngân sách Trung ương	Triệu đồng		
	+ Ngân sách địa phương	Triệu đồng		
	+ Huy động nguồn khác	Triệu đồng		
	- Chia theo hoạt động			
	+ Hỗ trợ người lao động	Triệu đồng		
	+ Nâng cao năng lực cán bộ, hỗ trợ hoạt động tư vấn đi làm việc ở nước ngoài	Triệu đồng		
	+ Tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động về nước	Triệu đồng		
3	Kết quả thực hiện			
3.1.1	Hỗ trợ đào tạo			
a.	Tổng số lao động được hỗ trợ đào tạo	Người		
	- Chia theo đối tượng:			
	+ Lao động thuộc hộ nghèo và người dân tộc thiểu số	Người		
	+ Lao động thuộc hộ cận nghèo	Người		
	+ Lao động thuộc các đối tượng khác	Người		

	- Số lao động được hỗ trợ đào tạo nghề trong tổng số lao động được hỗ trợ đào tạo	Người		
	<i>Chia theo đối tượng:</i>			
	+ Lao động thuộc hộ nghèo và người dân tộc thiểu số	Người		
	+ Lao động thuộc hộ cận nghèo	Người		
	+ Lao động thuộc các đối tượng khác	Người		
b.	Số lao động được hỗ trợ hoàn thành các khóa đào tạo (nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết):	Người		
	- <i>Chia theo đối tượng:</i>			
	+ Lao động thuộc hộ nghèo và người dân tộc thiểu số	Người		
	+ Lao động thuộc hộ cận nghèo	Người		
	+ Lao động thuộc các đối tượng khác	Người		
	- <i>Trong đó:</i>			
	Số lao động hoàn thành khóa đào tạo nghề trong tổng số lao động hoàn thành các khóa đào tạo	Người		
	<i>Chia theo đối tượng:</i>			
	+ Lao động thuộc hộ nghèo và người dân tộc thiểu số	Người		
	+ Lao động thuộc hộ cận nghèo	Người		
	+ Lao động thuộc các đối tượng khác	Người		
3.1.2	Tổng số lao động được hỗ trợ thủ tục xuất cảnh	Người		
	<i>Chia theo đối tượng:</i>			
	- Lao động thuộc hộ nghèo và người dân tộc thiểu số	Người		
	- Lao động thuộc hộ cận nghèo	Người		
	- Lao động thuộc các đối tượng khác	Người		
3.1.3	Tổng số lao động đã xuất cảnh	Người		
	- <i>Chia theo đối tượng:</i>			
	+ Lao động thuộc hộ nghèo và người dân tộc thiểu số	Người		
	+ Lao động thuộc hộ cận nghèo	Người		
	+ Lao động thuộc các đối tượng khác	Người		
	- Tổng số lao động được đào tạo nghề đã xuất cảnh	Người		
	<i>Chia theo đối tượng:</i>			
	+ Lao động thuộc hộ nghèo và người dân tộc thiểu số	Người		
	+ Lao động thuộc hộ cận nghèo	Người		

	+ Lao động thuộc các đối tượng khác	Người			
3.2	Nâng cao năng lực cán bộ, hỗ trợ hoạt động tư vấn				
3.2.1	Nâng cao năng lực cán bộ				
	- Số lớp nâng cao năng lực được thực hiện	Lớp			
	- Số cán bộ, tuyên truyền viên cơ sở được tập huấn nâng cao năng lực	Người			
3.2.2	Hỗ trợ hoạt động tư vấn cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng				
	- Số người làm công tác tư vấn trực tiếp cho người lao động ở địa phương	Người			
	- Số buổi tuyên truyền, vận động được hỗ trợ từ ngân sách/nguồn huy động	Buổi			
3.3	Tư vấn, giới thiệu việc làm sau khi người lao động về nước tại địa phương				
	- Số lao động được tư vấn giới thiệu việc làm sau khi về nước	Người			
	- Số lao động có việc làm sau khi được tư vấn	Người			
	+ Số lượng sách	Cuốn			
	- Số lượng các cuộc đối thoại chính sách giảm nghèo				
	+ Số cuộc đối thoại (theo các cấp)	Đối thoại			
	+ Số người tham gia đối thoại	Người			